|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có) **TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**BÁO CÁO**

**Về công tác đào tạo từ xa trình độ đại học năm ...**

**I. Chương trình đào tạo từ xa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình đào tạo từ xa** | **Tên ngành đào tạo** | **Văn bản cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Văn bản tự chủ quyết định đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo** | | | **Quyết định ban hành chương trình đào tạo từ xa mới nhất** | | | **Phương thức đào tạo từ xa****[[1]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-28-2023-TT-BGDDT-Quy-che-dao-tao-tu-xa-trinh-do-dai-hoc-593889.aspx?anchor=dieu_5" \l "_ftn1" \o ")** |
| **Số quyết định** | **Ngày ký** | **Người ký** | **Số quyết định** | **Ngày ký** | **Người ký** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Cơ sở phối hợp đào tạo**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ sở phối hợp đào tạo** | **Địa điểm cơ sở phối hợp đào tạo** | **Tỉnh/ Thành phố** | **Thỏa thuận hợp tác ĐTTX** | | | |
| **Số hợp đồng thỏa thuận** | **Ngày ký** | **Thời hạn hợp đồng** | **Tên chương trình đào tạo từ xa trong thỏa thuận hợp tác** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |

**III. Người học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình đào tạo từ xa** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Địa điểm đào tạo (Trụ sở chính, phân hiệu, cơ sở phối hợp đào tạo)** | **Chỉ tiêu tuyển sinh** | **Số người nhập học** | | | | **Số người học bị buộc thôi học trong năm** | **Số tốt nghiệp** | **Quy mô tính tại thời điểm 31 tháng 12** |
| ***Trung học phổ thông*** | ***Trung cấp*** | ***Cao đẳng*** | ***Đại học*** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** Báo cáo số lượng người học theo từng địa điểm đào tạo và số người nhập học phân theo trình độ đầu vào của người học

**IV. Giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương trình đào tạo từ xa** | **Số lượng giảng viên** | | | **Số lượng cán bộ hỗ trợ** | | | **Số lượng cán bộ quản lý chương trình đào tạo từ xa** |
| **Cơ hữu** | **Hợp đồng làm việc toàn thời gian** | **Thỉnh giảng** | **Cơ hữu** | **Hợp đồng làm việc toàn thời gian** | **Hợp đồng vụ việc** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *9* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |

**V. Phần mềm quản lý và hỗ trợ đào tạo từ xa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên phần mềm quản lý đào tạo từ xa, hỗ trợ đào tạo từ xa** | **Đơn vị sản xuất** | **Chức năng chính của phần mềm** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**VI. Học liệu đào tạo từ xa**

(Báo cáo tóm tắt về hoạt động phát triển học liệu đào tạo từ xa)

**VII. Tồn tại, hạn chế (nếu có)**

**VIII. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục**

**IX. Kiến nghị của cơ sở đào tạo**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ GDĐT (để b/c); - Tên cơ quan quản lý trực tiếp (để b/c); - UBND cấp tỉnh (để b/c); - Lưu:VT,... | **Lãnh đạo cơ sở đào tạo** *(Ký tên và đóng dấu)* |